

Hiện tại tôi đang làm hệ thống sản xuất khăn bông và với luồng đặt hàng như sau:

Đầu tiên chúng ta có 2 loại khách hàng là khách hàng tự tạo yêu cầu báo giá (là khách hàng sử dụng hệ thống từ đầu luôn) và khách hàng không tự tạo yêu cầu báo giá (sales tạo hộ khách hàng và đây là khách hàng không sử dụng hệ thống lúc đầu). Với khách hàng sử dụng hệ thống thì sẽ có 2 loại là khách hàng lần đầu sử dụng hệ thống và khách hàng đã sử dụng hệ thống.

- Với khách hàng không sử dụng hệ thống lúc đầu thì khách hàng sẽ liên hệ với sale và sale sẽ tạo yêu cầu báo giá giúp cho khách hàng. Và khi kế hoạch tạo báo giá xong thì hệ thống sẽ gửi url báo giá kèm thông tin đăng nhập vào hệ thống để khách hàng phê duyệt báo giá. Và gửi về sdt và email của khách hàng đã điền ở lúc tạo yêu cầu báo giá. Và sau khi đăng nhập sẽ phải đổi mật khẩu lần đầu và nếu khách hàng đồng ý với bảng báo giá đó thì sẽ phải điền thêm các thông tin còn lại để làm hợp đồng.
- Khách hàng lần đầu sử dụng hệ thống thì sẽ đi vào trang homepage nhưng chưa đăng nhập được vì chưa có tài khoản nhưng vẫn có thể tạo yêu cầu báo giá. Và khi kế hoạch tạo báo giá xong thì hệ thống sẽ gửi url báo giá kèm thông tin đăng nhập vào hệ thống để khách hàng phê duyệt báo giá. Và gửi về sdt và email của khách hàng đã điền ở lúc tạo yêu cầu báo giá. Và sau khi đăng nhập sẽ phải đổi mật khẩu lần đầu và nếu khách hàng đồng ý với bảng báo giá đó thì sẽ phải điền thêm các thông tin còn lại để làm hợp đồng.
- Khách hàng đã sử dụng hệ thống thì sẽ đi vào trang homepage và sẽ đăng nhập vào hệ thống rồi tạo yêu cầu báo giá. Hoặc tạo yêu cầu báo giá ở ngoài luôn cũng được thì sẽ phải nhập lại từ đầu. (Nếu khách hàng tạo yêu cầu báo giá ở trong hệ thống (đã đăng nhập vô rồi) thì nó vẫn sẽ hiện các trường thông tin như bình thường trừ “số lượng, ngày giao hàng mong muốn” thì sẽ phải nhập tay. Còn các trường về khách hàng nó sẽ fill lên từ dữ liệu đã có trước đó của khách hàng. Và khách hàng có quyền chỉnh sửa thông tin đó). Và khi kế hoạch tạo báo giá xong thì hệ thống sẽ chỉ cần gửi thông báo về email và sdt của khách hàng và gửi url báo giá để khách hàng đăng nhập vô hệ thống để xem báo giá. Và sau khi khách hàng phê duyệt báo giá thì hệ thống sẽ hiện lên cái bảng thông tin để làm hợp đồng. Nhưng do khách hàng đã sử dụng hệ thống rồi lên bảng hiện lên thông tin đã có sẵn rồi. Để khách hàng có thể chỉnh sửa thông tin. Và nếu khách hàng ko chỉnh sửa thông tin thì ấn nút lưu để lưu thông tin đó.

Trong màn hình tạo yêu cầu báo giá của khách, sẽ có 1 ô nhập là mã nhân viên sale và nếu khách hàng không điền mã nhân viên sale thì giám đốc sẽ chỉ định sale và kế hoạch nào sẽ chịu trách nhiệm với yêu cầu báo giá này. Và nếu khách hàng nhập mã của sale rồi mà tồn tại sale thì giám đốc sẽ chỉ cần chỉ định thêm kế hoạch và thăng sale đã tự động được thêm vào theo chỉ định của khách hàng.<1.1>

(Khách hàng có thể chỉnh sửa yêu cầu báo giá trước khi sale bấm xác nhận. Sau khi sale bấm xác nhận yêu cầu báo giá thì khách hàng ko đc chỉnh sửa nữa.)

Sau khi nhận được yêu cầu báo giá sale sẽ gọi điện xác nhận với khách hàng (ngoài hệ thống) và sau đó bấm xác nhận yêu cầu báo giá. Trong quá trình này nếu khách hàng muốn thay đổi thêm gì nữa thì sale sẽ thay đổi yêu cầu báo giá giúp khách tại đây và sau khi sale ấn nút xác nhận thì sẽ không được thay đổi gì hết nữa.

Sau khi yêu cầu báo giá được xác nhận, kế hoạch được chỉ định sẽ nhận được thông báo và xem danh sách yêu cầu báo giá.

Sau đó kế hoạch chỉ định sẽ kiểm tra năng lực sản xuất, kiểm tra năng lực sản xuất ở đây là kiểm tra máy và nguyên liệu xem mọi thứ có đủ để giao hàng kịp ngày mong muốn của khách hàng hay không.

- Nếu đủ thì bắt đầu tạo báo giá rồi gửi bảng báo giá.
- **CÒN nếu không đủ năng lực** thì hệ thống mở form điền lý do. Hệ thống sẽ gửi thông tin này đến sale. Sale sẽ gọi điện cho khách hàng để thương lượng thay đổi thời gian giao hàng.

Nếu khách hàng đồng ý thì cập nhập lại ngày giao hàng mong muốn mới. Và tiếp tục tạo báo giá.

Nếu khách hàng ko đồng ý thì sale đóng yêu cầu báo giá đó với lý do khách hàng ko đồng ý ngày giao hàng mới.

Sau khi kế hoạch gửi bảng báo giá thì hệ thống sẽ gửi đến khách hàng và sale. Khách hàng sẽ confirm bảng báo giá và sale sẽ xem bảng báo giá.

Sau khi phê duyệt báo giá thì hệ thống sẽ gửi thông báo đến khách hàng điền nốt thông tin để làm hợp đồng và chuyển đến trang profile để làm. Sau khi điền đầy đủ xong thì hệ thống sẽ tự động tạo đơn hàng và đơn hàng sẽ ở trạng thái pending và sau đó sale sẽ tải bản hợp đồng và bản báo giá nguyên mẫu về để điền thông tin. Và sau đó kí kết và đóng dấu hợp đồng, báo giá ở ngoài và upload hình ảnh hợp đồng và báo giá đã đóng dấu file PDF lên. (Thì cả khách hàng sẽ xem được hợp đồng đã

kí đã được phê duyệt lên. **Hợp đồng này phải là bản PDF.** CÒN nếu khách hàng từ chối báo giá thì kết thúc.

Và giám đốc sẽ phê duyệt hợp đồng đã kí rồi sau đó sẽ gửi thông báo đến kế hoạch. CÒN nếu giám đốc từ chối hợp đồng thì sẽ gửi lại sale để sale upload lại hợp đồng đã kí. Sau đó lại gửi lại cho giám đốc phê duyệt hợp đồng đã kí.

Và sau khi hợp đồng được giám đốc phê duyệt thì hệ thống ở trong sẽ xử lý gộp đơn hàng theo tiêu chí: 1. cùng tên sản phẩm và mỗi sản phẩm đều chỉ có 1 kích thước và trong tên sản phẩm thì đã có chất liệu ,... Ví dụ: Khăn mặt màu cotton cuộn tròn. 2. Ngày giao mong muốn (+-1) 3. Ngày kí kết hợp đồng (+-1). Sau đó hệ thống sẽ quét tất cả đơn hàng chưa lập kế hoạch sản xuất có cùng tiêu chí trên. Lên sau khi kế hoạch nhận được thông báo phê duyệt hợp đồng thì vào danh sách đơn hàng thì trong đó đã gộp đơn hàng sẵn và hiện lên rồi.

Lên màn của kế hoạch sẽ vào là màn danh sách đơn hàng đã gộp.

Sau đó kế hoạch sẽ lập kế hoạch sản xuất rồi gửi đến cho giám đốc và giám đốc phê duyệt lập kế hoạch sản xuất đó thì đơn hàng mới chuyển sang approve. (CÒN nếu giám đốc từ chối kế hoạch sản xuất thì hệ thống sẽ gửi về cho kế hoạch. Và kế hoạch sửa đổi lại rồi gửi giám đốc phê duyệt kế hoạch sản xuất.) Và hệ thống tự động tạo Production Order rồi gửi thông báo đến quản lý sản xuất.

LUỒNG SẢN XUẤT

Quản lý sản xuất sẽ phân công kĩ thuật nào tiếp nhận Production Order này. Sau đó kĩ thuật được phân công sẽ mở chi tiết Production Order.

Và tạo Work Order theo chuỗi công đoạn chuẩn: Warping → Weaving → Dyeing (Vendor) → Cutting → Hemming → Packaging.

Khi tạo xong, WO đang ở trạng thái Draft. Kĩ thuật gửi phê duyệt cho Quản lý sản xuất (PM).

PM vào phê duyệt WO. Khi WO được duyệt: trạng thái chuyển thành Approved. Và hệ thống sinh mã QR cho WO trong chi tiết WO. WO được chuyển giao cho Leader công đoạn tương ứng và KCS cũng nhìn thấy WO đó trong hàng chờ kiểm tra.

Từ đây, Leader công đoạn có thể bắt đầu vận hành. Màn hình Leader khi mở chi tiết WO thì chỉ thấy công đoạn của họ. (QR → màn hình KCS sau khi quét (auto load đúng step))

Leader mở danh sách WO và vào chi tiết WO bấm Start để chuyển sang In Progress, triển khai sản xuất; hoàn tất công đoạn thì bấm Complete để chuyển sang Completed. Ngay khi Completed, hệ thống thông báo cho KCS. (6 Leader như nhau).

KCS sẽ mở danh sách WO và trong danh sách WO thì cùng 1 mã WO sẽ hiện ra nhiều công đoạn. Và vào chi tiết thì sẽ hiện ra công đoạn đó và hiện checklist kiểm tra công đoạn và ghi nhận kết quả.

Pass: Hệ thống tự động thông báo đến Leader công đoạn kế tiếp. (Với Dyeing Vendor là sẽ thông báo về cho PM).

Fail (lỗi nhẹ): KCS chọn nút Gửi kỹ thuật→Kỹ thuật ấn nút Yêu cầu làm lại công đoạn đó. Khi ấn kỹ thuật ấn nút Yêu cầu làm lại xong sẽ thông báo đến Leader của công đoạn lỗi đó sửa và chạy lại. KCS kiểm tra lại cho đến khi đạt.(Kỹ thuật duyệt Redo → Leader công đoạn đó được mở lại nút “Start”)

Fail (lỗi nặng): KCS chọn nút Gửi kỹ thuật → kỹ thuật sẽ ấn nút Tạo giải pháp. (phân tích nguyên nhân và soạn Risk Solution trong tạo giải pháp); Và sau đó gửi Kế hoạch. Kế hoạch nhận được nguyên nhân và Risk Solution. Xong sau đó, kế hoạch đánh giá ảnh hưởng tiến độ. Nếu không ảnh hưởng tiến độ giao hàng thì thông báo kỹ thuật làm Rework WO. Nếu làm ảnh hưởng tiến độ giao hàng, có nguy cơ trễ, thông báo đến Sale. Để Sale làm việc với khách hàng để chốt lại lịch giao hàng / giải pháp. Và nếu khách hàng không đồng ý thì thông báo đến Director quyết định hủy/ đền bù. Và nếu khách hàng đồng ý đổi ngày thì cập nhật lại kế hoạch sản xuất.

Luồng này lặp lại qua các công đoạn:

Warping: Leader Warping chạy mề mắc sợi, Complete à KCS quét kiểm tra kỹ thuật mắc sợi, độ đều/độ căng, sai lỗi hiển thị,... Pass: thông báo sang Leader Weaving.

Fail: Redo hoặc Risk Assessment như trên.

Weaving: Leader Weaving nhận được các WO đã Pass từ Warping, chạy dệt, Complete KCS kiểm tra độ bền/độ đều/lỗi khung/đúng mẫu,... Pass: hệ thống giao cho PM để cập nhật trạng thái thay cho bên Dyeing (Vendor). Fail: Redo hoặc Risk Assessment như trên.

Dyeing (Vendor) – PM điều phối trên hệ thống. PM là người đổi trạng thái: khi gửi sang Vendor thì đặt **In Progress**, Vendor xong PM bấm **Completed** và đính kèm biên bản/ảnh. KCS kiểm **độ bám màu, sắc độ, độ đều, sai lệch mẫu**. Pass: chuyển sang Leader Cutting. **Fail**: Redo hoặc Risk Assessment (thường ở Dyeing nếu phải nhuộm lại sẽ là **Rework WO**).

Cutting: Leader Cutting nhận WO đã Pass từ Dyeing, chạy cắt theo quy cách/kích thước, Complete → KCS kiểm kích thước, mép cắt, độ chính xác, không tura. **Pass**: chuyển sang Leader Hemming. **Fail**: Redo hoặc Risk Assessment.

Hemming: Leader Hemming nhận WO đã Pass từ Cutting. Complete → KCS kiểm đường may, góc bo, độ đều, độ chắc chỉ. **Pass**: chuyển sang Leader Packaging. **Fail**: Redo hoặc Risk Assessment.

Packaging: Leader Packaging nhận WO đã Pass từ Hemming. **Completed** → QA kiểm **bao bì, nhãn, số lượng, mã lô**. **Pass**: gửi thông báo đến kho, nếu toàn bộ WO của PO đều đã Pass, hệ thống **đặt PO = Order Completed**. **Fail**: chỉnh sửa đóng gói/nhãn đến khi đạt (thường là Redo nhẹ ngay tại chỗ).

Khi Packaging **Pass** và **mọi WO liên quan đã đóng trạng thái đạt**, hệ thống:

- Cập nhật **PO = Order Completed**,
- **Gửi thông báo** đến Sales, Planning, Director, Technical, PM,
- Sales chủ động thông báo khách: **đơn đã sẵn sàng giao hàng**.

*lưu ý: với khách hàng có tài khoản thì tạo yêu cầu báo giá ở trong hay ở ngoài thì khách hàng đều tạo được.

MÔ TẢ MÀN HÌNH

Màn hình homepage trước khi khách hàng đăng nhập vào hệ thống thì sẽ có danh sách sản phẩm. Và mỗi sản phẩm sẽ có thông tin như sau: Tên sản phẩm, kích thước và nút yêu cầu báo giá. Và trên cùng sẽ có nút đăng nhập.

Màn hình homepage sau khi đăng nhập thì sẽ có danh sách sản phẩm. Và mỗi sản phẩm sẽ có những thông tin như sau: tên sản phẩm, kích thước, và nút thêm sản phẩm. Và trên cùng sẽ có giỏ hàng khi tích vào nút thêm sản phẩm thì nó sẽ vào giỏ hàng. Xong sau đó khách hàng sẽ chọn để gửi yêu cầu báo giá trong đó.

khách hàng tự tạo yêu cầu báo giá thì màn của khách hàng sẽ có các trường sau: tên khách hàng, số điện thoại, email, địa chỉ giao hàng, mã nhân viên sale (option), sản phẩm<0.1>: (tên sản phẩm, số lượng, kích thước), thêm sản phẩm<0.1>, thời gian nhận hàng mong muốn, ghi chú (option), button: gửi và hủy

- sale tạo yêu cầu báo giá cho khách hàng các màn hình sẽ có các trường: tên khách hàng, số điện thoại, email, địa chỉ giao hàng, mã nhân viên sale (option), sản phẩm<0.2>: (tên sản phẩm, số lượng, kích thước), thêm sản phẩm<0.2>, thời gian nhận hàng mong muốn, ghi chú (option), button: gửi và hủy
- màn hình danh sách yêu cầu báo giá của giám đốc: mã yêu cầu báo giá(tự sinh mã RFQ-00000001) , tên khách hàng, sđt, tổng số lượng, ngày tạo, trạng thái, button: phân công(vào trong phân công sẽ theo logic ở trên <1.1>) và chi tiết
- màn hình danh sách yêu cầu báo giá của sale: mã yêu cầu báo giá(tự sinh mã RFQ-00000001) , tên khách hàng, sđt, tổng số lượng, ngày tạo, trạng thái, button: chi tiết (ở trong có nút sửa đổi và xác nhận)

- Màn danh sách yêu cầu báo giá của kế hoạch: mã yêu cầu báo giá(tự sinh mã RFQ-00000001), tên khách hàng, sđt, tổng số lượng, ngày tạo, trạng thái, người tạo, button: chi tiết (trong chi tiết có nút: kiểm tra máy móc, kiểm tra kho và nút tạo báo giá. Khi bấm nút kiểm tra máy móc, ktra kho sẽ hiện kết quả kiểm tra đủ hay ko đủ).
- Màn hình tạo báo giá của kế hoạch: giá nguyên liệu, giá gia công, giá hoàn thiện, lợi nhuận mong muốn (%), giá tổng, ghi chú, button: tạo báo giá và hủy
- Màn hình danh sách báo giá của khách hàng: mã yc báo giá, tổng tiền, trạng thái, ngày giao hàng dự kiến, button: chi tiết (phê duyệt báo giá)
- Màn hình danh sách báo giá của sale: mã yc báo giá, tên khách hàng, người tạo, tổng tiền, trạng thái, ngày giao hàng dự kiến, button: chi tiết
- Màn hình chi tiết báo giá của khách hàng: mã yc báo giá, tên sản phẩm, số lượng, kích thước, đơn vị tính(cái), đơn giá (đồng/cái), thành tiền, tổng tiền, số tiền viết bằng chữ, button: chấp nhận và từ chối.
- Màn hình xem chi tiết báo giá của sale (bản PDF): mã yc báo giá, tên sản phẩm, số lượng, kích thước, đơn vị tính(cái), đơn giá (đồng/cái), thành tiền, tổng tiền, số tiền viết bằng chữ, button: quay lại.
- Màn hình fill thêm thông tin cho khách hàng: Tên doanh nghiệp, Người đại diện, Chức vụ, Mã số thuế, Số tài khoản ngân hàng, Ngân hàng mở tài khoản.
- Màn hình danh sách đơn hàng của khách hàng: mã đơn hàng, tổng tiền, ngày tạo, trạng thái, ngày giao hàng (N/A), button: xem chi tiết (hợp đồng, Ngày ký hợp đồng, theo dõi được tình trạng đơn hàng nữa,....có thông tin sản phẩm cùng báo giá, thông tin đơn hàng)
- Màn hình danh sách đơn hàng của sale: mã đơn hàng, tên khách hàng, ngày tạo, trạng thái, ngày giao hàng (N/A), button: xem chi tiết (hợp đồng (upload hợp đồng), Ngày ký hợp đồng, phê duyệt ngày, ghi chú...., có thông tin sản phẩm cùng báo giá, thông tin khách hàng, thông tin đơn hàng)

- Màn hình danh sách đơn hàng của giám đốc: mã đơn hàng, tên khách hàng, tổng tiền, ngày tạo, trạng thái, ngày giao hàng(N/A), button: xem chi tiết(có link file hợp đồng đã upload và có 2 button: phê duyệt và từ chối hợp đồng. Khi ấn vào link hợp đồng đã upload sẽ sang trang khác để xem hợp đồng),.... có thông tin khách hàng, thông tin sản phẩm cùng báo giá, thông tin đơn hàng)
- Màn hình danh sách đơn hàng đã gộp đơn của kế hoạch: mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng, Mã đơn hàng đã gộp, Ngày giao ,trạng thái, button: Lập kế hoạch sản xuất.
- Màn hình lập kế hoạch sản xuất: trong đó có thông tin đơn hàng đã gộp(mã lô, Tên sản phẩm, kích thước, Tổng số lượng đã gộp, Nguyên vật liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến), Chi tiết công đoạn sản xuất: có cuồng mắc, dệt, nhuộm, cắt, may , đóng gói. Mỗi công đoạn này lại có: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc,thời lượng(giờ), trạng thái(N/A), Ghi chú.
- Màn hình danh sách lập kế hoạch của kế hoạch: mã kế hoạch sản xuất (PP-00000001), tên sản phẩm, Tổng số lượng đã gộp, Ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, người tạo, trạng thái, button: xem chi tiết.
- Màn hình chi tiết lập kế hoạch sản xuất của kế hoạch: trong đó có thông tin đơn hàng đã gộp (mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, nguyên vật liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái), Chi tiết công đoạn sản xuất: có cuồng mắc, dệt, nhuộm, cắt, may , đóng gói. Mỗi công đoạn này lại có: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc,thời lượng(giờ), trạng thái(N/A), Ghi chú.) và có button: chỉnh sửa và quay lại.
- Màn hình danh sách lập kế hoạch sản xuất của giám đốc: mã lô, mã kế hoạch sản xuất, tên sản phẩm, tổng số lượng đã gộp, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái, button: xem chi tiết
- Màn hình chi tiết lập kế hoạch sản xuất của giám đốc: trong đó có thông tin đơn hàng đã gộp (mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, nguyên vật

liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái), Chi tiết công đoạn sản xuất: có cuộn mắc, dệt, nhuộm, cắt, may, đóng gói. Mỗi công đoạn này lại có: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, thời lượng(giờ), trạng thái(N/A), Ghi chú.) và có button: phê duyệt và từ chối và quay lại. (Nếu ấn vô từ chối thì hiện ra ghi lý do từ chối)

- Màn hình lệnh sản xuất (Production Order) do hệ thống tự sinh khi giám đốc phê duyệt lập kế hoạch sản xuất: Mã PO, mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, nguyên vật liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái, link (Kế hoạch sản xuất)

MÀN LUỒNG SẢN XUẤT

- **Màn hình danh sách Production Order (PO) của Quản lý sản xuất:** Mã PO, Mã lô, Sản phẩm, Kích thước, Tổng số lượng đã gộp, Trạng thái, button: Xem chi tiết, Phân công (cho kỹ thuật).
- **Màn hình chi tiết Production Order (PO) của Quản lý sản xuất:** Mã PO, mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, nguyên vật liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái, link (Kế hoạch sản xuất), button: Quay lại.
- Màn hình danh sách Production Order (PO) của kỹ thuật: Mã PO, Mã lô, Sản phẩm, Kích thước, Tổng số lượng đã gộp, Trạng thái, button: Xem chi tiết.
- Màn hình chi tiết Production Order (PO) của kỹ thuật: Mã PO, mã lô, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, nguyên vật liệu tiêu hao, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, trạng thái, link tài liệu (Kế hoạch sản xuất), button: Tạo Work Order.
- Màn hình tạo Work Order của kỹ thuật: công đoạn: Warping. Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: tiếp tục.
Sau khi ấn tiếp tục xong chuyển tiếp sang. Công đoạn: Weaving. Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: tiếp tục, quay lại.

Sau khi ấn tiếp tục xong chuyển tiếp sang, quay lại thì quay lại công đoạn trước đó. Công đoạn: Dyeing. Người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: tiếp tục, quay lại.

Sau khi ấn tiếp tục xong chuyển tiếp sang, quay lại thì quay lại công đoạn trước đó. Công đoạn: Cutting. Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: tiếp tục, quay lại.

Sau khi ấn tiếp tục xong chuyển tiếp sang, quay lại thì quay lại công đoạn trước đó. Công đoạn: Hemming. Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: tiếp tục, quay lại.

Sau khi ấn tiếp tục xong chuyển tiếp sang, quay lại thì quay lại công đoạn trước đó. Công đoạn: Packaging. Người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ). Button: quay lại, Gửi PM phê duyệt.

- Màn hình danh sách WO của kĩ thuật: Mã PO, Mã WO, ngày tạo, người tạo(N/A), trạng thái, button: Xem chi tiết.
- Màn hình danh sách WO của PM: Mã PO, Mã WO, ngày tạo, người tạo, trạng thái, button: Xem chi tiết.
- Màn hình xem chi tiết WO của PM: Trên có thông tin Work Order: Mã PO, Mã WO, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, người phê duyệt (N/A), trạng thái. Dưới có danh sách các công đoạn: (Sau đó khi ấn vào công đoạn nào thì nó ra chi tiết công đoạn đó) Warping → Weaving → Dyeing (Vendor) → Cutting → Hemming → Packaging. Ở ngoài cuối cùng có button : đồng ý, từ chối, quay lại.

PM ấn Đồng ý thì nó hiện thông báo: Bạn có chắc chắn muốn đồng ý Work Order này không? Button: Đồng ý, hủy.

PM ấn Từ chối thì nó hiện form: Lý do. Button : Gửi.

- Màn hình xem chi tiết WO của kĩ thuật: Trên có thông tin Work Order: Mã PO, Mã WO, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp, ngày bắt đầu dự kiến, ngày kết thúc dự kiến, người phê duyệt (N/A), trạng thái. Dưới có danh sách các công đoạn: (Sau đó khi ấn vào công đoạn nào thì nó ra chi tiết công đoạn đó) Warping → Weaving → Dyeing (Vendor) → Cutting → Hemming → Packaging.

- Chi tiết từng công đoạn (Cái này kỹ thuật mới hiện ra Edit. Còn PM mở ra thì chỉ xem được thôi):

Khi ấn vô công đoạn: Warping. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit.

Khi ấn vô công đoạn: Weaving. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit.

Khi ấn vô công đoạn: Dyeing. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit.

Khi ấn vô công đoạn: Cutting. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit .

Khi ấn vô công đoạn: Hemming. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit.

Khi ấn vô công đoạn: Packaging. Nó sẽ hiển thị thông tin sau: Người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Button: Edit.

- Màn hình danh sách WO của leader các công đoạn (6 Leader như nhau): Mã PO, Mã WO, Công đoạn, ngày tạo, người tạo, trạng thái, button: Xem chi tiết
- Màn hình chi tiết của Leader các công đoạn (6 Leader như nhau): Mã PO, Mã WO, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp. Dưới thì chỉ hiện chi tiết công đoạn của Leader đó. Ví dụ nó sẽ hiện ra: Công đoạn: Weaving, Máy móc sử dụng, người phụ trách, người kiểm tra, thời gian dự kiến: bắt đầu [], kết thúc [], thời gian thực tế: bắt đầu [], kết thúc [], thời lượng(giờ), Trạng thái (N/A). Ở dưới: Cập nhật trạng thái có: button: Bắt đầu, Tạm dừng, Hoàn thành. Chụp ảnh xác thực: Màn hình chụp ảnh và ở dưới có nút bật camera, Button: Đóng.
- Màn hình danh sách WO của KCS: Mã PO, Mã WO, ngày tạo, người tạo, trạng thái, button: Xem chi tiết

Màn hình chi tiết WO của KCS: Mã PO, Mã WO, tên sản phẩm, kích thước, tổng số lượng đã gộp. Ở dưới có : Công đoạn Warping: Tiêu chí kiểm tra: Chùng loại sợi đúng BOM, Không lẫn cỡ sợi, Không sợi đứt/chùng, Độ hồ bám, Không dầu, bẩn; Bên cạnh các tiêu chí kiểm tra sẽ có nút select: Chọn: Đạt, không đạt. Chụp ảnh xác thực và có màn hình và button Bật camera. Ở dưới có: kết quả kiểm tra: button Pass, False. Nếu Pass thì ấn Gửi luôn. Nếu False thì hiện thêm dòng : Ghi chú lỗi, Mức độ lỗi: Lỗi nhẹ, lỗi nặng. Button: Gửi.

- Các công đoạn sau tương tự thay mỗi tiêu chí kiểm tra.

+ Công đoạn Warping: Tiêu chí kiểm tra: Chùng loại sợi đúng BOM, Không lẫn cỡ sợi, Không sợi đứt/chùng, Độ hồ bám, Không dầu, bẩn;

+ Công đoạn Weaving: Tiêu chí kiểm tra: Mật độ dệt, Độ rộng vải, mắt vòng, Sọc, Vải vắn, Độ bền kéo Warp/Weft.

+ Công đoạn Dyeing (Vendor) : Tiêu chí kiểm tra: Không lem/loang, Ánh sáng, Độ co, Không dư hóa chất, Độ đều màu, Độ bền màu, Độ co rút sau nhuộm, Độ mềm.

+ Công đoạn Cutting : Tiêu chí kiểm tra: Kích thước chuẩn, Đường cắt thẳng, không tưa sợi ; Góc vuông vắn, mép sạch; Cắt đúng layout; Không bị cuốn biên / lệch biên vải.

+ Công đoạn Hemming : Tiêu chí kiểm tra: Đường may thẳng, Mũi chỉ đều, Không đứt mũi, bỏ mũi; Không làm nhăn, vắn mép khăn; Gắn nhãn đúng vị trí, không lệch.

+ Công đoạn Packaging : Tiêu chí kiểm tra: Sạch, không sợi thừa; Gấp đúng quy cách; Đủ số lượng hàng.

Bên cạnh các tiêu chí kiểm tra sẽ có nút select: Chọn: Đạt, không đạt. Chụp ảnh xác thực và có màn hình và button Bật camera. Ở dưới có: kết quả kiểm tra: button Pass, False. Nếu Pass thì ấn Lưu luôn. Nếu False thì hiện thêm dòng : Ghi chú lỗi, Mức độ lỗi: Lỗi nhẹ, lỗi nặng.